TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH** **TỈNH KIÊN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **35**/2024/HNGĐ-ST
Ngày 17/5/2024
V/v *"Tranh chấp xin ly hôn, nuôi con chung".*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH - TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Lê Thị Thanh Thảo**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Nguyễn Thành Thái**

Ông **Hà Ứng Cương**

***Thư ký phiên tòa ghi biên bản phiên tòa*:** Ông **Nguyễn Chí Thăng** - Thư ký TAND huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành: Ông **Nguyễn Thế Nam** – Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 5 năm 2024 tại phòng xử án Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 407/2023/TLST- HNGĐ, ngày 21 tháng 11 năm 2023 về việc "*Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung"*, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 17/2024/QĐXXST-HNGĐ, ngày 21/3/2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 21/2024/QĐST- HNGĐ ngày 19/4/2024 giữa các đương sự:

* Nguyên đơn: Chị **Võ Ngọc Đ**, sinh năm 1988.

Địa chỉ: ấp V, xã V, huyện C, tỉnh Kiên Giang.

* Bị đơn: Anh **Trương Hoài P**, sinh năm 1982.

Địa chỉ: ấp V, xã V, huyện C, tỉnh Kiên Giang.

(Chị Đ có mặt, anh P vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**** Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Võ Ngọc Đ trình bày như sau:***

Chị và anh Trương Hoài P đi đến hôn nhân năm 2004; có tổ chức đám cưới theo phong tục, tập quán của địa phương. Đến ngày 09/3/2017, vợ chồng chị làm

thủ tục đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã V, huyện C, tỉnh Kiên Giang cấp giấy chứng nhận kết hôn.

Trong quá trình chung sống anh chị có 03 người con chung, không có tài sản chung và nợ chung. Vợ chồng chị thường xuyên xảy ra cự cãi do bất đồng quan điểm dẫn đến cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc. Bản thân chị đã cố gắng duy trì cuộc hôn nhân cho các con có được gia đình hạnh phúc nhưng mâu thuẫn giữa anh chị vẫn không thể giải quyết.

Nay, xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết:

Về hôn nhân: Chị Đ yêu cầu được ly hôn với anh Trương Hoài P.

Về con chung và cấp dưỡng nuôi con: Chị Đ và anh Trương Hoài P có 03 con chung tên Trương Thanh C, sinh ngày 28/10/2005, Trương Thị N, sinh ngày 13/11/2008, Trương Thị Ngọc B, sinh ngày 18/12/2012. Cháu C đã trưởng thành không bị nhược điểm gì về thể chất lẫn tinh thần nên chị không yêu cầu xem xét giải quyết. Chị yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng 02 con là cháu N và cháu B, không yêu cầu anh Trương Hoài P cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Chị Đ và anh Trương Hoài P không có nên chị không yêu cầu Toà án giải quyết.

Về nợ chung: Chị Đ xác nhận chị và anh Trương Hoài P Không có nên không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Ngoài ra, chị không yêu cầu gì thêm.

**** Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh Trương Hoài P trình bày như sau:***

Tòa án đã tống đạt các văn bản tố tụng cho anh P như Thông báo thụ lý vụ án; Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; Thông báo hoãn phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa đúng theo quy định của pháp luật nhưng anh P không đến Tòa án nên không có lời khai.

**** Tại phiên tòa*:**

Chị Đ vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và không có ý kiến gì thêm.

- Đại diện Kiểm sát viên phát biểu ý kiến:

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký: Thực hiện đúng quy định tại Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Thời hạn chuẩn bị xét xử và quyết định đưa vụ án ra xét xử: Đúng thời hạn theo quy định tại Điều 203 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

- Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Võ Ngọc Đ. Cho chị Võ Ngọc Đ được ly hôn với anh Trương Hoài P. Về con chung: Giao 02 con chung tên là Trương Thị N, sinh ngày 13/11/2008, Trương Thị Ngọc B, sinh ngày 18/12/2012 cho chị Đ tiếp tục nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng nuôi con, tài sản chung và nợ chung: Không xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về thủ tục tố tụng: Anh **Trương Hoài P** là bị đơn trong vụ án đã được triệu tập hợp lệ 02 lần nhưng vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh P theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Đ và anh P đi đến hôn nhân năm 2004, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã V và được cấp giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 09/3/2017 theo đúng quy định của pháp luật nên đây là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật thừa nhận. Theo chị Đ trình bày: Trong quá trình chung sống, anh chị thường xuyên xảy ra cự cãi do bất đồng quan điểm dẫn đến cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc nên chị Đ yêu cầu xin ly hôn với anh P. Xét thấy, yêu cầu của chị là có cơ sở chấp nhận. Vì theo như lời trình bày của chị Đ thì chị và anh P không ai còn quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau cũng như những nghĩa vụ sống chung với nhau, không có biện pháp nào để hàn gắn cuộc sống gia đình. Tại phiên tòa hôm nay, chị Đ vẫn cương quyết xin ly hôn với anh P. Đối với anh P, Tòa án đã tiến hành hòa giải 02 lần nhưng anh P không tham dự cũng không có ý kiến gì đối với lời trình bày của chị Đ và tại phiên tòa hôm nay anh P vẫn không tham dự. Từ đó, có căn cứ cho rằng hôn nhân giữa chị Đ và anh P đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Đ.

- *Về con chung:* Chị Đ và anh P có 03 con chung tên Trương Thanh C, sinh ngày 28/10/2005, Trương Thị N, sinh ngày 13/11/2008, Trương Thị Ngọc B, sinh ngày 18/12/2012. Chị yêu cầu được tiếp tục nuôi con là cháu N1 và cháu B. Xét thấy, yêu cầu của chị Đ là có cơ sở để chấp nhận. Bởi lẽ, hiện nay chị đang là người chăm sóc nuôi dưỡng 02 con và cháu N và cháu B cũng có nguyện vọng sống chung với mẹ là chị Đ (BL 37, 38). Đồng thời, phía anh P cũng không có ý kiến hay tranh chấp gì. Do đó, cần giao 02 con chung tên Thị N, sinh ngày 13/11/2008 và Trương Thị Ngọc B, sinh ngày 18/12/2012 cho chị Đ tiếp tục nuôi dưỡng là hoàn toàn phù hợp.

Đối với cháu Trương Thanh C, sinh ngày 28/10/2005 đã trưởng thành không bị nhược điểm gì về thể chất lẫn tinh thần chị Đ không có yêu cầu nên HĐXX không xem xét giải quyết.

Trong thời gian chị Đ nuôi dưỡng 02 con chung thì anh P được quyền tới lui

thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được quyền cản trở.

- *Về cấp dưỡng nuôi con:* Chị Đ không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- *Về tài sản chung:* Chị và anh P không có nên HĐXX không yêu cầu Toà án giải quyết.

- *Về nợ chung:* Chị Đ xác nhận chị và anh P không có nên không yêu cầu nên HĐXX xem xét giải quyết.

[3] Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Chị Võ Ngọc Đ phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 266, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Căn cứ các Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Võ Ngọc Đ.

1/ Về hôn nhân: Chị Võ Ngọc Đ được ly hôn với anh Trương Hoài P.

2/ Về con chung: Giao 02 con chung tên Trương Thị N, sinh ngày 13/11/2008 và Trương Thị Ngọc B, sinh ngày 18/12/2012 cho chị Đ chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh Trương Hoài P được quyền tới lui thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được quyền cản trở.

3/ Về cấp dưỡng nuôi con, về tài sản chung và nợ chung: Không xét.

4/ Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Buộc chị Võ Ngọc Đ phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) nhưng được đối trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng mà chị Đ đã nộp theo biên lai thu tiền số 0001147 ngày 20 tháng 11 năm 2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang (chị Đ đã nộp xong).

5/ Q kháng cáo: Chị Võ Ngọc Đ có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Trương Hoài P có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết công khai.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền

thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:
- VKSND cùng cấp;
- UBND xã;
- CCTHADS;
- Đương sự;
- Lưu.

Lê Thị Thanh Thảo

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH KIÊN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **35**/2024/HNGĐ-ST
Ngày 17/5/2024
V/v *"Tranh chấp xin ly hôn, nuôi con chung".*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH - TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Lê Thị Thanh Thảo**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Nguyễn Thành Thái**

Ông **Hà Ứng Cương**

***Thư ký phiên tòa ghi biên bản phiên tòa*:** Ông **Nguyễn Chí Thăng** - Thư ký TAND huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành: Ông **Nguyễn Thế Nam** – Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 5 năm 2024 tại phòng xử án Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 407/2023/TLST- HNGĐ, ngày 21 tháng 11 năm 2023 về việc "*Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung",* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 17/2024/QĐXXST-HNGĐ, ngày 21/3/2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 21/2024/QĐST- HNGĐ ngày 19/4/2024 giữa các đương sự:

* Nguyên đơn: Chị **Võ Ngọc Đẹp**, sinh năm 1988.

Địa chỉ: ấp Vĩnh Thành A, xã Vĩnh Hoà Hiệp, huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang.

* Bị đơn: Anh **Trương Hoài Phong**, sinh năm 1982.

Địa chỉ: ấp Vĩnh Phú, xã Vĩnh Hòa Phú, huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang.

(Chị Đẹp có mặt, anh Phong vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**** Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Võ Ngọc Đẹp trình bày như sau:***

Chị và anh Trương Hoài Phong đi đến hôn nhân năm 2004; có tổ chức đám cưới theo phong tục, tập quán của địa phương. Đến ngày 09/3/2017, vợ chồng chị làm thủ tục đăng ký kết hôn và được Uỷ ban nhân dân xã Vĩnh Hòa Hiệp, huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang cấp giấy chứng nhận kết hôn.

Trong quá trình chung sống anh chị có 03 người con chung, không có tài sản chung và nợ chung. Vợ chồng chị thường xuyên xảy ra cự cãi do bất đồng quan điểm dẫn đến cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc. Bản thân chị đã cố gắng duy trì cuộc hôn nhân cho các con có được gia đình hạnh phúc nhưng mâu thuẫn giữa anh chị vẫn không thể giải quyết.

Nay, xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết:

Về hôn nhân: Chị Đẹp yêu cầu được ly hôn với anh Trương Hoài Phong.

Về con chung và cấp dưỡng nuôi con: Chị Đẹp và anh Trương Hoài Phong có 03 con chung tên Trương Thanh Chúc, sinh ngày 28/10/2005, Trương Thị Nhi, sinh ngày 13/11/2008, Trương Thị Ngọc Bích, sinh ngày 18/12/2012. Cháu Chúc đã trưởng thành không bị nhược điểm gì về thể chất lẫn tinh thần nên chị không yêu cầu xem xét giải quyết. Chị yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng 02 con là cháu Nhi và cháu Bích, không yêu cầu anh Trương Hoài Phong cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Chị Đẹp và anh Trương Hoài Phong không có nên chị không yêu cầu Toà án giải quyết.

Về nợ chung: Chị Đẹp xác nhận chị và anh Trương Hoài Phong Không có nên không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Ngoài ra, chị không yêu cầu gì thêm.

**** Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh Trương Hoài Phong trình bày như sau:***

Tòa án đã tống đạt các văn bản tố tụng cho anh Phong như Thông báo thụ lý vụ án; Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; Thông báo hoãn phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa đúng theo quy định của pháp luật nhưng anh Phong không đến Tòa án nên không có lời khai.

**** Tại phiên tòa*:**

Chị Đẹp **v**ẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và không có ý kiến gì thêm.

- Đại diện Kiểm sát viên phát biểu ý kiến:

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký: Thực hiện đúng quy định tại Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Thời hạn chuẩn bị xét xử và quyết định đưa vụ án ra xét xử: Đúng thời hạn theo quy định tại Điều 203 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

- Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Võ Ngọc Đẹp. Cho chị Võ Ngọc Đẹp được ly hôn với anh Trương

Hoài Phong. Về con chung: Giao 02 con chung tên là Trương Thị Nhi, sinh ngày 13/11/2008, Trương Thị Ngọc Bích, sinh ngày 18/12/2012 cho chị Đẹp tiếp tục nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng nuôi con, tài sản chung và nợ chung: Không xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về thủ tục tố tụng: Anh **Trương Hoài Phong** là bị đơn trong vụ án đã được triệu tập hợp lệ 02 lần nhưng vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh Phong theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Đẹp và anh Phong đi đến hôn nhân năm 2004, có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã Vĩnh Hòa Hiệp và được cấp giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 09/3/2017 theo đúng quy định của pháp luật nên đây là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật thừa nhận. Theo chị Đẹp trình bày: Trong quá trình chung sống, anh chị thường xuyên xảy ra cự cãi do bất đồng quan điểm dẫn đến cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc nên chị Đẹp yêu cầu xin ly hôn với anh Phong. Xét thấy, yêu cầu của chị là có cơ sở chấp nhận. Vì theo như lời trình bày của chị Đẹp thì chị và anh Phong không ai còn quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau cũng như những nghĩa vụ sống chung với nhau, không có biện pháp nào để hàn gắn cuộc sống gia đình. Tại phiên tòa hôm nay, chị Đẹp vẫn cương quyết xin ly hôn với anh Phong. Đối với anh Phong, Tòa án đã tiến hành hòa giải 02 lần nhưng anh Phong không tham dự cũng không có ý kiến gì đối với lời trình bày của chị Đẹp và tại phiên tòa hôm nay anh Phong vẫn không tham dự. Từ đó, có căn cứ cho rằng hôn nhân giữa chị Đẹp và anh Phong đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Đẹp.

- *Về con chung:* Chị Đẹp và anh Phong có 03 con chung tên Trương Thanh Chúc, sinh ngày 28/10/2005, Trương Thị Nhi, sinh ngày 13/11/2008, Trương Thị Ngọc Bích, sinh ngày 18/12/2012. Chị yêu cầu được tiếp tục nuôi con là cháu Nhị và cháu Bích. Xét thấy, yêu cầu của chị Đẹp là có cơ sở để chấp nhận. Bởi lẽ, hiện nay chị đang là người chăm sóc nuôi dưỡng 02 con và cháu Nhi và cháu Bích cũng có nguyện vọng sống chung với mẹ là chị Đẹp (BL 37, 38). Đồng thời, phía anh Phong cũng không có ý kiến hay tranh chấp gì. Do đó, cần giao 02 con chung tên Thị Nhi, sinh ngày 13/11/2008 và Trương Thị Ngọc Bích, sinh ngày 18/12/2012 cho chị Đẹp tiếp tục nuôi dưỡng là hoàn toàn phù hợp.

Đối với cháu Trương Thanh Chúc, sinh ngày 28/10/2005 đã trưởng thành không bị nhược điểm gì về thể chất lẫn tinh thần chị Đẹp không có yêu cầu nên HĐXX không xem xét giải quyết.

Trong thời gian chị Đẹp nuôi dưỡng 02 con chung thì anh Phong được quyền tới lui thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được quyền cản trở.

- *Về cấp dưỡng nuôi con:* Chị Đẹp không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.
- *Về tài sản chung:* Chị và anh Phong không có nên HĐXX không yêu cầu Toà án giải quyết.
- *Về nợ chung:* Chị Đẹp xác nhận chị và anh Phong không có nên không yêu cầu nên HĐXX xem xét giải quyết.

[3] Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Chị Võ Ngọc Đẹp phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 266, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Căn cứ các Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Võ Ngọc Đẹp.

1/ Về hôn nhân: Chị Võ Ngọc Đẹp được ly hôn với anh Trương Hoài Phong.

2/ Về con chung: Giao 02 con chung tên Trương Thị Nhi, sinh ngày 13/11/2008 và Trương Thị Ngọc Bích, sinh ngày 18/12/2012 cho chị Đẹp chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh Trương Hoài Phong được quyền tới lui thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được quyền cản trở.

3/ Về cấp dưỡng nuôi con, về tài sản chung và nợ chung: Không xét.

4/ Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Buộc chị Võ Ngọc Đẹp phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) nhưng được đối trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng mà chị Đẹp đã nộp theo biên lai thu tiền số 0001147 ngày 20 tháng 11 năm 2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang (chị Đẹp đã nộp xong).

5/ Quyền kháng cáo: Chị Võ Ngọc Đẹp có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Trương Hoài Phong có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết công khai.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.